

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán VN

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần LICOGI12.
- Mã cổ phiếu: L12
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100106433.
- Vốn Điều lệ: 70.000.000.000 VNĐ (Bảy mươi tỷ đồng.)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. ĐT; 0243.8691534; 0243 8685187; PAX: 0243.8685014; WEBSITE: www.licogi12.com.
- Loại công bố thông tin: ☐ 24h; ☐ 72 giờ; ☐ Bất thường; ☐ Theo yêu cầu; ☐ Định kỳ.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Công ty cổ phần LICOGI12 công bố thông tin về Biên bản; Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 như sau:

Ngày 16/05/2024, Công ty cổ phần LICOGI12 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Công ty cổ phần LICOGI12 Công bố thông tin về Biên bản; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Biên bản; Nghị quyết, tài liệu phiên họp đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần LICOGI12 tại đường dẫn WEBSITE: www.licogi12.com.

Công ty cổ phần LICOGI12 cam kết thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2024

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12- MÃ CHỨNG KHOÁN – L12

I. TÊN DOANH NGHIỆP; ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH; MÃ SỐ DOANH NGHIỆP; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà hỗn hợp Văn phòng và Nhà ở LICOGI12, số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: 0243.8687781; **FAX:** 0243.8685014;

Website: www.licogi12.com

Số giấy CNĐKDN: 0100106433 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 07/01/2005 và Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 11/08/2024.

Thời gian, địa điểm họp:

Thời gian: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty Cổ phần LICOGI12 được tổ chức họp ngày 16/05/2024, bắt đầu lúc 8h30, kết thúc lúc 11h30 cùng ngày.

Địa điểm: Tầng 18, Toà nhà hỗn hợp Văn phòng và Nhà ở LICOGI12, số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

II. THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI:

- Tổng số cổ đông Công ty: 586 cổ đông.
- Cổ đông và đại diện uỷ quyền cổ đông có mặt tại Đại hội: 22 người.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty: 6.738.871.

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội là 4.915.539 cổ phần, so với tổng số cổ phần đang lưu hành $4.915.539/6.738.871 = 72,94\%$.

- Chủ tọa Đại hội: Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

A. PHẦN THỦ TỤC:

1. Thay mặt HĐQT Ông Hoàng Minh Tuấn - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty công bố quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

2. Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa tiến hành các thủ tục Đại hội.

2.1 Chỉ định thư ký Đại hội:

- Chủ tọa chỉ định Bà Trần Thị Thu Thủy - Thư ký Công ty - làm thư ký Đại hội.

Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết trực tiếp bầu bà Trần Thị Thu Thủy là thư ký Đại hội với số phiếu tán thành (= 100%) phiếu tham dự đại hội.

2.2 Bầu ban Kiểm phiếu Đại hội.

Nhiệm vụ Ban kiểm phiếu: Kiểm phiếu tất cả các vấn đề biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

*** Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban kiểm phiếu gồm các Ông:**

- Ông Nguyễn Huy Mạnh - Trưởng ban kiểm phiếu.
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên.
- Bà Nguyễn Thị Hoài Hiệp - Ủy viên.

*** Đại hội đề cử: Không**

Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết trực tiếp danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội gồm các ông:

- Ông Nguyễn Huy Mạnh - Trưởng ban kiểm phiếu.
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên.
- Bà Nguyễn Thị Hoài Hiệp - Ủy viên.

Với số phiếu tán thành (= 100%) phiếu tham dự đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông là: 586 cổ đông.
- Cổ đông và đại diện cổ đông được uỷ quyền đi họp: 22 người

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội là 4.915.539 cổ phần, so với tổng số cổ phần đang lưu hành: $4.915.539/6.738.871 = 72,94\%$ %.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI12 đủ điều kiện để tiến hành.

4. Chủ tọa thông qua Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI 12:

(Quy chế Đại hội kèm theo).

Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết trực tiếp thông qua Quy chế Đại hội với số phiếu tán thành (= 100%) phiếu tham dự đại hội.

5. Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI12 gồm chương trình nghị sự sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023.
2. Thông qua kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024.
3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

4. Thông qua quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT); Thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh Ủy viên HĐQT; Thành viên BKS và Thư ký Công ty năm 2024.

5. Thông qua Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tuấn Cường

6. Thông qua Bầu bổ sung Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ V(2022-2027)

7. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2024.

Chương trình nghị sự bổ sung:

8. Thông qua Danh sách Đề cử nhân sự để bầu bổ sung Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027).

Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết trực tiếp thông qua chương trình Đại hội với số phiếu tán thành (= 100%) phiếu tham dự Đại hội.

B. NỘI DUNG:

Chủ tọa trình bày Báo cáo thường niên năm 2023 của HĐQT (Báo cáo Tài chính năm 2023; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023, báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty).

- Bà Ngô Hương Lan - Trưởng ban Kiểm soát: Trình bày báo cáo kiểm soát nội bộ năm 2023 của Ban Kiểm soát.

*** Ý kiến phát biểu:** Không.

Vấn đề 1: Chủ tọa trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 với các chỉ tiêu chính.

- **Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 với các chỉ tiêu chính:**

Doanh thu năm 2023.

Đơn vị: VND

TT	DANH MỤC	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (%)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	302.250.000.000	209.960.401.319	69,46
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69

(Báo cáo tài chính năm 2023 kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:

4.915.539 phiếu = 100 %.

Số phiếu biểu quyết không tán thành:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:
Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu = 0%.
0 phiếu = 0%.

Vấn đề 2: Chủ tọa trình bày Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024:

*** Ý kiến phát biểu:** Không.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12 với những chỉ tiêu cơ bản:

2.1. Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2024

- Giá trị sản lượng thực hiện: 460.435.811.000 VNĐ.
- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: 521.448.571.000 VNĐ.

2.2. Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2024.

Đơn vị: VNĐ		
STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	350.680.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	4.015.048.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	4.015.048.000
4	Kế hoạch cổ tức năm 2024 của Công ty CP LICOGI12.	600 VNĐ/ cổ phần

2.3. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2024.

Đơn vị: VNĐ					
STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SL	THÀNH TIỀN	NGUỒN VỐN	
				VAY	TỰ CÓ
I	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		13.100.000.000	9.170.000.000	3.930.000.000
1	Cần trục tháp (Sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2.000.000.000	1.400.000.000	600.000.000
2	Vận thăng lồng đôi (Sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m)	1	1.100.000.000	770.000.000	330.000.000
3	Hệ giàn giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	5.000.000.000	3.500.000.000	1.500.000.000
4	Hệ giàn giáo hoàn thiện và Phụ kiện	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
5	Thép hộp mạ kẽm các loại	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
II	Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng,		16.100.000.000	7.770.000.000	3.330.000.000

	giao thông				
1	Máy lu rung (loại tự trọng 12÷13 tấn)	2	3.500.000.000	2.450.000.000	1.050.000.000
2	Máy đào bánh lốp (gầu xúc 0.6m ³)	1	2.600.000.000	1.820.000.000	780.000.000
3	Thiết bị thi công khác (máy san, lu tĩnh...	1	1.500.000.000	1.050.000.000	450.000.000
4	Thiết bị thi công cọc xi măng đất	1	5.000.000.000	3.500.000.000	1.500.000.000
5	Thiết bị thi công bắc chống thấm	1	3.500.000.000	2.450.000.000	1.050.000.000
III	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi		2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
1	Phụ kiện thi công khoan cọc nhồi (thi công khoan đá)	1	1.000.000.000	700.000.000	300.000.000
2	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*15m)	1	1.000.000.000	700.000.000	300.000.000
3	Phụ kiện thi công khoan cọc nhồi (thi công khoan đất)	1	500.000.000	350.000.000	150.000.000
IV	Phương tiện phục vụ		2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
1	Ô tô con (5 chỗ)	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
	Tổng cộng		34.200.000.000	23.940.000.000	10.260.000.000

2.4. Kế hoạch hạn mức tín dụng và hạn mức bảo lãnh năm 2024

Đơn vị: VNĐ				
STT	NGÂN HÀNG	HẠN MỨC TÍN DỤNG	HẠN MỨC BẢO LÃNH	TỔNG CỘNG
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	70.000.000.000	60.000.000.000	130.000.000.000
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	40.000.000.000	100.000.000.000
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40.000.000.000		40.000.000.000
	Tổng cộng	170.000.000.000	100.000.000.000	270.000.000.000

(Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024 kèm theo).

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:
Số phiếu biểu quyết không tán thành:
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:
Số phiếu không hợp lệ:

4.915.539 phiếu = 100 %.
0 phiếu = 0 %.
0 phiếu = 0 %.
0 phiếu = 0 %.

Vấn đề 3: Chủ tọa trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu:

*** Ý kiến phát biểu:**

- Cổ đông Ông Lâm Anh Tuấn đề nghị Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc xem xét lại các vấn đề trong sản xuất kinh doanh để có thể chi trả cổ tức cho các cổ đông với mức ít nhất tương đương với lãi suất ngân hàng.

- Bà Lê Thị Thanh Nội (người được Tổng công ty LICOGI CTCP ủy quyền tham dự đại hội) có ý kiến: Lợi nhuận năm 2023 là 1,5 tỷ đồng, lũy kế lợi nhuận các năm hiện công là khoảng 6 tỷ đồng. Đề nghị HĐQT xem xét trả cổ tức theo kế hoạch năm 2023 là 4%.

- Ông Dương Xuân Quang đã trả lời với các cổ đông: Do tình hình kinh tế khó khăn suốt từ thời gian dịch Covid và những ảnh hưởng khác từ nền kinh tế và thị trường. Mặc dù ban lãnh đạo công ty đã rất cố gắng và nỗ lực để duy trì hoạt động SXKD của Công ty, để tìm cơ hội phát triển, có lợi nhuận. Nhưng công ty vẫn chưa thể chi trả cổ tức cho cổ đông trong thời điểm hiện tại.

Việc được chi trả cổ tức là quyền lợi chính đáng của quý cổ đông. Nhưng trong giai đoạn khó khăn này, rất mong quý cổ đông thông cảm và chia sẻ cùng Công ty. Và Ban lãnh đạo vẫn sẽ tiếp tục cố gắng để đưa công ty phát triển và kinh doanh có lãi để có thể chi trả cổ tức cho quý cổ đông trong thời gian tới.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu:

Đơn vị: VNĐ

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023		1.542.567.613
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 20/03/2024 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		0 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		0 % mệnh giá cổ phần

(Tờ trình: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:

4.232.173 phiếu = 86,10 %.

Số phiếu biểu quyết không tán thành:

683.366 phiếu = 13,90 %.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu = 0 %.

Vấn đề 4. Chủ tọa trình bày Báo cáo quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023; Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

* Ý kiến phát biểu: Không.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua:

4.1. Tổng số tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

- Tháng 01/2023, Công ty đã chi trả nốt tiền phụ cấp trách nhiệm 06 tháng cuối năm 2022 cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo chế độ kiêm nhiệm là: **162.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).**

- Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã họp và ra Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*” kể từ năm 2023 cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4.2. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*”.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2024 để quyết định.

(Tờ trình quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm và dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm kèm theo).

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:

4.915.539 phiếu = 100 %.

Số phiếu biểu quyết không tán thành:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu = 0 %.

Vấn đề 5 : Chủ tọa trình bày Tờ trình về việc: Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12 đối với ông Nguyễn Tuấn Cường.

* Ý kiến phát biểu: Không.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua:

Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường:

- Sinh ngày: 18/07/1986.

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 37, ngõ 157, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Sở cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không có.

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12.

- **Miễn nhiệm chức vụ:** Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI12.

- Lý do: Theo nguyện vọng cá nhân của ông Nguyễn Tuấn Cường

- **Ngày hiệu lực:** Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 thông qua.

(Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Tuấn Cường và Tờ trình Miễn nhiệm ủy viên HĐQT Kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:

4.915.539 phiếu = 100 %.

Số phiếu biểu quyết không tán thành:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu = 0 %.

Vấn đề 6. Chủ tọa trình bày tờ trình về việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI12

* Ý kiến phát biểu: Không.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua:

Đại hội Bầu bổ sung UV HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027), trong đó:

+ Số lượng thành viên bầu: **01 thành viên;**

+ Nhiệm kỳ của thành viên được bầu: Thời gian còn lại của HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027).

(Tờ trình Bầu bổ sung Ủy viên HĐQT kèm theo)

Vấn đề 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024.

Chủ tọa trình bày trước Đại hội Tờ trình về việc thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm 2024 của Công ty của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12.

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như sau:

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)	
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)	
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2023 của Công ty

Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

(Tờ trình: Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12 kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:

4.915.539 phiếu = 100%.

Số phiếu biểu quyết không tán thành:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu = 0 %.

Vấn đề 8: Thông qua danh sách Đề cử nhân sự để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027).

- Danh sách Bầu cử chính thức được căn cứ trên: Kết quả Đề cử, ứng cử thành viên để bầu bổ sung UV HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) và Tờ trình Đề cử nhân sự để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V của Hội đồng quản trị Công ty đã được công bố ngày 04/05/2024.

(Tờ trình Đề cử nhân sự để bầu cử bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027)
kèm theo)

*** Danh sách nhân sự được đề cử để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) gồm các ông, bà có tên sau:**

TT	Họ và tên	Chức vụ đang nắm giữ	Số CP sở hữu
1	Dương Mạnh Tùng	Tổng giám đốc - Người đại diện theo Pháp Luật Công ty cổ phần Licogi 12.	Không có

***Đại hội đã tiến hành Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo đúng Quy chế và thể lệ bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua**

*** Kết quả bầu cử:** (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

- Thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027) là ông/bà có tên như sau:

TT	Họ và tên	Tổng phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Dương Mạnh Tùng	4.915.539	100%

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành:

4.915.539 phiếu = 100%.

Số phiếu biểu quyết không tán thành:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:

0 phiếu = 0 %.

Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu = 0 %.

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA:

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề; Quy chế biểu quyết. Các vấn đề sau được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI12 thông qua:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023: với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là: 100 %

2. Thông qua kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024: với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là: 100 %

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023: với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là: 86,10 %

4. Thông qua quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT); Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT; BKS và Thư ký Công ty năm 2024. Với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là: 100 %

5. Thông qua Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12 đối với ông Nguyễn Tuấn Cường. Với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là : 100%

6. Thông qua việc Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027)

7. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2024. Với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là: 100 %.

8. Thông qua Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT công ty cổ phần LICOGI12 nhiệm kỳ V (2022-2027). Với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là: 100 %.

Chi tiết các vấn đề được thông qua theo tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI12.

VI. Thông qua biên bản Đại hội: Thư ký Đại hội thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết trực tiếp thông qua biên bản Đại hội với số phiếu tán thành (= 100%) phiếu tham dự Đại hội.

*** 12h00 ngày 16/05/2024, Ông Dương Xuân Quang – Chủ tọa Đại hội thay mặt HĐQT phát biểu ý kiến và bế mạc Đại hội. *Real***

THƯ KÝ

TRẦN THỊ THU THỦY

CHỦ TỌA



DƯƠNG XUÂN QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 168/NQĐHĐCĐ-LICOGI12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 số 167/BĐHĐCĐ-LICOGI12 ngày 16/05/2024 Công ty cổ phần LICOGI12.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung sau.

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 với một số chỉ tiêu chính:

Doanh thu năm 2023.

Đơn vị: VND				
TT	DANH MỤC	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (%)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	302.250.000.000	209.960.401.319	69,46
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69

(Báo cáo tài chính năm 2023 kèm theo)

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

2. Thông qua Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12 với những chỉ tiêu cơ bản:

2.1. Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2024

- Giá trị sản lượng thực hiện: 460.435.811.000 VNĐ.
- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: 521.448.571.000 VNĐ.

2.2. Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2024.

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	350.680.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	4.015.048.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	4.015.048.000
4	Kế hoạch cổ tức năm 2024 của Công ty CP LICOGI12.	600 VNĐ/ cổ phần

2.3. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2024.

Đơn vị: VNĐ

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SL	THÀNH TIỀN	NGUỒN VỐN	
				VAY	TỰ CÓ
I	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		13.100.000.000	9.170.000.000	3.930.000.000
1	Cần trục tháp (Sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2.000.000.000	1.400.000.000	600.000.000
2	Vận thăng lồng đôi (Sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m)	1	1.100.000.000	770.000.000	330.000.000
3	Hệ giàn giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	5.000.000.000	3.500.000.000	1.500.000.000
4	Hệ giàn giáo hoàn thiện và Phụ kiện	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
5	Thép hộp mạ kẽm các loại	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
II	Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông		16.100.000.000	7.770.000.000	3.330.000.000
1	Máy lu rung (loại tự trọng 12÷13 tấn)	2	3.500.000.000	2.450.000.000	1.050.000.000
2	Máy đào bánh lốp (gầu xúc 0.6m³)	1	2.600.000.000	1.820.000.000	780.000.000

3	Thiết bị thi công khác (máy san, lu tính...	1	1.500.000.000	1.050.000.000	450.000.000
4	Thiết bị thi công cọc xi măng đất	1	5.000.000.000	3.500.000.000	1.500.000.000
5	Thiết bị thi công bắc chống thấm	1	3.500.000.000	2.450.000.000	1.050.000.000
III	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi		2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
1	Phụ kiện thi công khoan cọc nhồi (thi công khoan đá)	1	1.000.000.000	700.000.000	300.000.000
2	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*15m)	1	1.000.000.000	700.000.000	300.000.000
3	Phụ kiện thi công khoan cọc nhồi (thi công khoan đất)	1	500.000.000	350.000.000	150.000.000
IV	Phương tiện phục vụ		2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
1	Ô tô con (5 chỗ)	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
	Tổng cộng		34.200.000.000	23.940.000.000	10.260.000.000

2.4. Kế hoạch hạn mức tín dụng và hạn mức bảo lãnh năm 2024

Đơn vị: VNĐ

STT	NGÂN HÀNG	HẠN MỨC TÍN DỤNG	HẠN MỨC BẢO LÃNH	TỔNG CỘNG
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	70.000.000.000	60.000.000.000	130.000.000.000
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	40.000.000.000	100.000.000.000
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40.000.000.000		40.000.000.000
	Tổng cộng	170.000.000.000	100.000.000.000	270.000.000.000

(Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024 kèm theo)

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu:

Đơn vị: VNĐ

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023		1.542.567.613
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000

+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 20/03/2024 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		0 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		0 % mệnh giá cổ phần

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 86,10 % số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

4. Thông qua quyết toán toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023; Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

4.1. Tổng số tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

- Tháng 01/2023, Công ty đã chi trả nốt tiền phụ cấp trách nhiệm 06 tháng cuối năm 2022 cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo chế độ kiêm nhiệm là: **162.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).**

- Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã họp và ra Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: ***“Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm”*** kể từ năm 2023 cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4.2. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: ***“Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm”***.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2024 để quyết định.

(Tờ trình thông qua quyết toán phụ cấp trách nhiệm và Dự trù tổng mức phụ cấp trách nhiệm kèm theo).

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

5. Thông qua việc: Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12 đối với ông Nguyễn Tuấn Cường.

*** Ý kiến phát biểu: Không.**

- Đại hội thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua:

Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường:

- Sinh ngày: 18/07/1986.

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 37, ngõ 157, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Sở cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không có.

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12.

- Miễn nhiệm chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI12.

- Lý do: Theo nguyện vọng cá nhân của ông Nguyễn Tuấn Cường

- Ngày hiệu lực: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 thông qua.

(Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Tuấn Cường và Tờ trình Miễn nhiệm ủy viên HĐQT Kèm theo)

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

6. Thông qua việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12

Đại hội Bầu bổ sung UV HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027), trong đó:

+ Số lượng thành viên bầu: **01 thành viên;**

+ Nhiệm kỳ của thành viên được bầu: Thời gian còn lại của HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027).

(Tờ trình Bầu bổ sung Ủy viên HĐQT kèm theo)

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

7. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như sau:

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty

2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)	
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)	
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2023 của Công ty

Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

(Tờ trình: Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12 kèm theo)

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

8. Thông qua danh sách Đề cử nhân sự để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027).

- **Đại hội đã thông qua Danh sách Bầu cử chính thức** được căn cứ trên: Kết quả Đề cử, ứng cử thành viên để bầu bổ sung UV HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) và Tờ trình Đề cử nhân sự để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V của Hội đồng quản trị Công ty đã được công bố ngày 04/05/2024.

(Tờ trình Đề cử nhân sự để bầu cử bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) kèm theo)

***Đại hội đã tiến hành Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo đúng Quy chế và thể lệ bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua**

- Thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027) là ông/bà có tên như sau:

TT	Họ và tên	Tổng phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Dương Mạnh Tùng	4.915.539	100%

Với số phiếu biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự trực tiếp Đại hội.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI12 thông qua.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc; Trưởng các phòng ban chức năng; Các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần LICOGI12 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3.
- Lưu./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Chủ tọa)**


Dương Xuân Quang

C P 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 45/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024.

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số M4./NQ-LICOGI12 ngày 12/4/2024 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 như sau:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023		1.542.567.613
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 20/03 /2024 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		0 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		0% mệnh giá cổ phần

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *Qu*



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 116/TT-LICOGI12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số 114./NQ-LICOGI12 ngày 12/4/2024 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

I. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 cụ thể như sau:

- Tháng 01/2023, Công ty đã chi trả nốt tiền phụ cấp trách nhiệm 06 tháng cuối năm 2022 cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo chế độ kiêm nhiệm là: **162.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng)**.

- Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã họp và ra Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*” kể từ năm 2023 cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

II. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán*



phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm”.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2024 để quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY ^{ml}



[Handwritten signature in blue ink]

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: MT/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024
Công ty cổ phần LICOGI12.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;
- Căn cứ Đơn xin Từ nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty ngày 10/01/2024 của: **Ông Nguyễn Tuấn Cường.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường:

- Sinh ngày: 18/07/1986.
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 37, ngõ 157, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Sở cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không có.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12.
- **Miễn nhiệm chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Lý do: Theo nguyện vọng cá nhân của ông Nguyễn Tuấn Cường
- **Ngày hiệu lực:** Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 thông qua.

(Kèm theo đơn xin từ nhiệm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12

Tôi tên là: Nguyễn Tuấn Cường Sinh ngày: 18/07/1986
Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty.

Tôi làm đơn này xin trình bày với Hội đồng quản trị Công ty nguyện vọng như sau:

Trong thời gian tham gia hoạt động trong Hội đồng quản trị Công ty, tôi luôn cố gắng đóng góp ý kiến trên tình thần xây dựng, đảm bảo lợi ích cao nhất cho mọi hoạt động của Công ty. Tôi tham gia đầy đủ các cuộc họp, chấp hành các quy định theo Điều lệ của Công ty.

Nhưng thời điểm hiện tại, tôi cần tập trung vào công tác chuyên môn để đảm bảo hoàn thành tốt những nhiệm vụ được Ban lãnh đạo Công ty giao phó nên không thể tiếp tục tham gia vào công tác của Hội đồng quản trị Công ty.

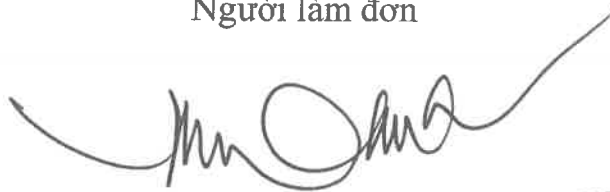
Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cho tôi được: *Từ nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 10 tháng 01 năm 2024* để thuận tiện cho công việc cá nhân cũng như lợi ích chung của Công ty.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Người làm đơn



Nguyễn Tuấn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 118.../TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

TỜ TRÌNH

*V/v: Bầu Bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị (UV HĐQT)
Công ty cổ phần LICOGI12 – Nhiệm kỳ V (2022-2027)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;

- Căn cứ tình hình SXKD Công ty năm 2024 và các năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

1. Thông qua việc bầu bổ sung UV HĐQT để đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT của nhiệm kỳ V (2022-2027) theo quy định, trong đó:

- Số lượng thành viên bầu: **01 thành viên**;

- Nhiệm kỳ của thành viên được bầu: Theo nhiệm kỳ V HĐQT (2022-2027).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022-2027)

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

- Công ty sẽ có Thông báo cụ thể về việc: Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) - Công ty cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027).



- Chỉ những Hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng viên chính thức trình Đại hội đồng cổ đông Công ty để thực hiện thủ tục bầu cử.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận;

- Như trên; 
- Lưu VP, HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số:/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 12/04/2024 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHCĐ thường niên lần thứ 20 năm 2024.
- Để chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI12 đã hợp thống nhất lựa chọn danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập, nằm trong danh sách các cho phép hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)	
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)	
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2023 của Công ty

Ban Kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

T.M. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Ngô Hương Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 151 /TT-LICOI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024.

TỜ TRÌNH

*V/v: Đề cử nhân sự để Bầu Bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (TV HĐQT)
Công ty cổ phần LICOI12 – Nhiệm kỳ V (2022-2027)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024
Công ty cổ phần LICOI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOI 12 ;
- Căn cứ nội dung Thông báo số 122-TB/LICOI12-HĐQT ngày 16/04/2024 về Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (TV HĐQT) Công ty cổ phần LICOI12 – Nhiệm kỳ V (2022-2027).



Đến hết 16h00 ngày 03/05/2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOI 12 không nhận được Đơn xin đề cử và ứng cử của các cổ đông hiện hữu tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOI 12 – Nhiệm kỳ V (2022-2027).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOI 12 xin được đề cử nhân sự để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V(2022-2027) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Ông Dương Mạnh Tùng.

- Sinh ngày: 17/05/1981.
- CCCD số: 036081000056; cấp ngày 10/07/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Hộ khẩu thường trú: Số 3, ngõ 111, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế tạo máy.
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không có.
- * **Hiện đang giữ chức vụ:** Tổng giám đốc - Người đại diện theo Pháp Luật Công ty cổ phần Licogi 12.

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ tháng 7/2004 đến tháng 7/2010: Chuyên viên Trung tâm đấu thầu và QLSX – Tổng công ty cơ khí xây dựng (COMA).
 - Từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2011: Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp – Công ty TNHH MTV cơ khí PVC-ME1.
 - Từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2015; Phụ trách phòng Kế hoạch kinh doanh – Công ty cổ phần PVTEX Kinh Bắc.
 - Từ tháng 11/2015 đến tháng 3/2017: Đội trưởng đội thi công – Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng VIGLACERA.
 - Từ tháng 4/2017 đến tháng 12/2020: Giám đốc công ty TNHH Thương mại Cơ khí Minh Phát.
 - Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2023 Giám đốc phát triển Công ty cổ phần LICOGI 12.
 - Từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12.
 - Từ tháng 7/2023 đến nay: Tổng giám đốc - Người đại diện theo Pháp Luật Công ty cổ phần Licogi 12.
- * **Giữ chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12.
 - * **Thời hạn bổ nhiệm:** Thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2022 – 2027).
 - * **Ngày hiệu lực:** Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận;

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận
Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12;

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần LICOGI 12 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Mục đích

Quy chế này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế Nội bộ về quản trị Công ty; đảm bảo cho các cổ đông thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Đại hội; Đảm bảo cho Đại hội hoàn thành chương trình Nghị sự đã đề ra

Điều 3. Chương trình họp Đại hội

1. Chương trình họp của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thông báo mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Hội đồng quản trị chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây



1. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, Thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp;
5. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của Chủ tọa

Chương II.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần LICOGI12 thảo luận và thông qua các vấn đề đã có trong Chương trình Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

Chủ tịch HĐQT là người chủ trì Đại hội (tức Chủ tọa). Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.
2. Thư ký có nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;
2. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;
2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết và bầu cử;
3. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết; phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT;
4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông, đại diện cổ đông;
5. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT. Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử ;
6. Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử cho Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.

Điều 10. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (căn cước công dân hoặc hộ chiếu), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (*bản chính*) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

2. Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội;
- Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức;
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- Chấp hành sự điều khiển của Đoàn chủ tịch

Chương III.

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch chấp thuận cho phát biểu.

064
3 T
HÀ
D G
2
-T.3

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

2. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa Đại hội sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa Đại hội sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết :

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần LICOGI12.

2. Thê lệ biểu quyết:

a. Biểu quyết đối với Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu, chương trình Đại hội, các quy chế và Biên bản Đại hội: Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến khác).

b. Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội: Phiếu biểu quyết được in sẵn, phát cho từng cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông. Cổ đông, đại diện ủy quyền cổ đông lựa chọn một trong 3 loại: Đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến. Đánh dấu x và ký tên bên cạnh ô đã lựa chọn.

Phiếu biểu quyết không đánh dấu; đánh dấu vào cả 2 hoặc 3 ô ý kiến là phiếu không hợp lệ, không được tính vào kết quả biểu quyết.

c. Ban bầu cử thực hiện việc thu phiếu, giám sát, kiểm phiếu, tổng hợp và báo cáo chủ tọa.

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi kết thúc Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Các nội dung theo chương trình Đại hội; và những vấn đề khác (phát sinh) được thông qua theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần LICOGI12. Và phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 4 chương, 14 điều, được thông qua ngày 16 tháng 05 năm 2024 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
CHỦ TỌA



Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022.

QUY CHẾ BẦU CỬ

“Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12”

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI 12 được tổ chức, tiến hành theo quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật Doanh nghiệp, đúng theo điều lệ quy chế được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu hoặc cổ phần đại diện sở hữu.
- Kết quả bầu cử tính theo số cổ phần có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu cử công khai, trực tiếp bỏ phiếu.
- Bầu dồn phiếu.

2. Tiêu chuẩn và số lượng thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT

Tiêu chuẩn: Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần (Điều 25) về cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT là: 01 thành viên

3. Danh sách bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được hình thành từ:

- Sự đề cử của Hội đồng quản trị và của các cổ đông khác.
- Tự ứng cử của từng cổ đông theo Điều lệ quy định (Các đại biểu chỉ được ứng cử với tư cách cá nhân là cổ đông).
- Chủ tọa có trách nhiệm thu nhập các thông tin cơ bản về ứng cử viên; rà soát danh sách; đối chiếu với tiêu chuẩn trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm Luật, Điều lệ, giới thiệu về ứng cử cho các cổ đông có cơ sở lựa chọn, biểu quyết xin ý kiến Đại hội số lượng nhận sự tham gia bầu cử thành viên HĐQT. Biểu quyết danh sách bầu cử HĐQT.

4. Quyền bầu cử của cổ đông:

- Cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đều có quyền bầu cử.
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, được phát một lá phiếu bầu, trên phiếu bầu ghi tên cổ đông, (số phiếu biểu quyết thuộc quyền sở hữu, số phiếu biểu quyết được ủy quyền), tổng số phiếu biểu quyết, danh sách tên các ứng cử viên.



5. Quy định về phiếu bầu cử:

- **Phiếu bầu hợp lệ:** Là phiếu bầu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không ký tên.

- **Phiếu không hợp lệ:** Là phiếu bầu tự ghi thêm nhân sự ngoài danh sách bầu cử vừa được Đại hội thông qua; Dùng quá số phiếu bầu của mình.

6. Quy định về bầu cử:

- Người trúng cử vào HĐQT là những ứng cử viên đạt tỷ lệ tín nhiệm cao nhất, từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cần bầu.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt được tỷ lệ tín nhiệm ngang nhau thì người có sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được lựa chọn; Nếu sở hữu cổ phần cùng ngang nhau thì việc lựa chọn sẽ do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

7. Tổ chức bầu cử

- Chủ tọa thông qua Quy chế bầu cử; thông qua số lượng, danh sách bầu cử; tổ kiểm phiếu; kiểm tra, phê chuẩn kết quả bầu cử; giải quyết các khiếu nại về việc bầu cử.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa và Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên trong Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

8. Phương pháp bầu cử:

* **Nguyên tắc dồn phiếu.**

* **Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết.**

* **Số phiếu biểu quyết của cổ đông** = Số cổ phần sở hữu của cổ đông + Số cổ phần được ủy quyền.

➤ *Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:*

Số phiếu bầu của cổ đông = Số phiếu biểu quyết X số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị. Cụ thể trong Đại hội này là X (01) Người

Ví dụ: Số lượng bầu bổ sung vào HĐQT là 01 người; Ông A là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử HĐQT của ông A là $(1.000 \times 1) = 1.000$ phiếu

* **Phân chia phiếu bầu:**

➤ Cổ đông có thể bầu đều cho các ứng viên (Nếu danh sách bầu cử có nhiều hơn 01 ứng viên)

➤ Cổ đông có quyền không dùng hết số phiếu bầu của mình

➤ Cổ đông không được phép dùng quá số phiếu bầu của mình.

Căn cứ danh sách ứng cử viên ghi trên phiếu bầu, tổng số phiếu biểu quyết, cổ đông và đại diện cổ đông ghi số phiếu biểu quyết của mình cho người định bầu vào cột số phiếu biểu quyết theo nguyên tắc trên.

Lưu ý Cổ đông không được phép bầu quá số phiếu bầu của mình.

- Ví dụ bầu đều: khi bầu bổ sung thành viên HĐQT, ông D có tổng số quyền biểu quyết của mình là 1.000 phiếu và chia số phiếu bầu cho các ứng viên như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Nguyễn Văn A	500
2	Nguyễn Văn B	500
	Tổng cộng	1.000

- Ví dụ dùng quá số phiếu bầu của mình khi bầu bổ sung thành viên HĐQT: Ông D chia tổng số phiếu bầu của mình là 1.000 phiếu cho các ứng cử viên như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	500
	Tổng cộng	1.500



9. Trách nhiệm Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, lưu giữ phiếu bầu, bảng liệt kê kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu và cùng chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông, đại diện cổ đông (nếu có).

10. Hiệu lực: Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 thông qua./.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
CHỦ TỌA**



Dương Xuân Quang



**BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI 12**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 (“Đại hội”) Công ty cổ phần LICOI 12 (“Công ty”) đã thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội là: Số 21 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 theo danh sách chốt hết ngày 20/03/2024 là: 586 cổ đông; Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội là: 6.738.871 cổ phần.

2. Cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông đã có mặt tại Đại hội tính đến 8h 30’ ngày 16/05/2024 là 22 người.

3. Tổng số cổ phần tham dự đại hội là: 4.915.539 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp, chiếm 72,94 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Trong đó:

+ Số cổ phần tham dự Đại hội dưới hình thức trực tiếp là: 3.174.348 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 47,105 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số cổ phần tham dự dưới hình thức ủy quyền là: 1.741.191 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 25,838 % tổng số cổ phần biểu quyết có quyền tham dự Đại hội.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: **“Cuộc họp Đại hội cổ đông được quyền tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết”**. Như vậy, với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết là 72,94 % thì Công ty cổ phần LICOI 12 hoàn toàn có thể tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ.

- Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đính kèm.

- Biên bản này được lập lúc 8h30’ ngày 16 tháng 05 năm 2024

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI 12

CHỦ TỌA

Dương Xuân Quang

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

STT	Họ và tên	Mã Cổ đông	CMND/ CCCD	Số cổ phần sở hữu	Số phiếu ủy quyền	Tổng số phiếu biểu quyết
1	Dương Xuân Quang	CD049	010062000001	1,633,607	792,442	2,426,049
2	Dương Xuân Tứ	CD050	036071007384	542,615	-	542,615
3	Hoàng Minh Tuấn	CD056	012636307	360,129	194,854	554,983
4	Nguyễn Thị Chung	CD259	027181000465	240,000	-	240,000
5	Lê Thị Thanh Nội	CD662	0100106440	-	596,700	596,700
6	Trần Thị Thu Thủy	UQ001	001183013643	-	70,629	70,629
7	Nguyễn Hoài Nam	UQ002	001070021657	-	22,580	22,580
8	Đông Văn Hân	CD560	034079011600	3,400	4,502	7,902
9	Bùi Minh Hào	CD007	162083204	3,333	-	3,333
10	Hoàng Văn Hùng	CD065	013016411	4,194	-	4,194
11	Nguyễn Thế Nam	CD225	034079011600	235,200	-	235,200
12	Ngô Hương Lan	CD348	026171001275	9,984	4,000	13,984
13	Phạm Văn Đồng	CD404	001060005276	2,275	-	2,275
14	Thái Thị Phương Dung	CD408	042173000383	2,500	-	2,500
15	Trần Thị Lan	CD410	001164000728	5,000	-	5,000
16	Trần Văn Lực	CD458	033059001171	1,500	-	1,500
17	Đỗ Mạnh Trí	CD563	001056000460	29,217	3,484	32,701
18	Bùi Đại Minh	UQ003	001060033620	-	52,000	52,000
19	Đỗ Văn Sợi	CD578	011476666	3,189	-	3,189
20	Nguyễn Tiến Văn	CD291	012564345	5,622	-	5,622
21	Lê Anh Chiến	CD089	111643898	5,917	-	5,917
22	Lâm Anh Tuấn	CD087	001068015336	86,666	-	86,666
	TỔNG SỐ			3,174,348	1,741,191	4,915,539

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là: 4.915.539 phiếu biểu quyết tương đương với 72,94 % số tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu biểu quyết tham dự dưới hình thức trực tiếp là: 3.174.348 phiếu biểu quyết chiếm 47,105% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu biểu quyết tham dự dưới hình thức ủy quyền là: 1.741.191 phiếu biểu quyết chiếm 25,838% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết vắng mặt là : 1.823.332 phiếu biểu quyết tương đương 27,06% tổng số phiếu có quyền biểu quyết./.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Huy Mạnh

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ths: Dương Xuân Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN
LICOI 12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI 12**

BIÊN BẢN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

(Biên bản này là một phần không thể tách rời của Biên bản cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 của Công ty cổ phần LICOI 12)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 (“Đại hội”) Công ty cổ phần LICOI 12 (“Công ty”) đã được tiến hành vào hồi 8h30 ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại: Số 21 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề sau theo đúng Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOI 12, phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Huy Mạnh | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Tuấn Anh | - Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hoài Hiệp | - Ủy viên |

Ban Kiểm phiếu đã làm việc một cách khẩn trương, trung thực, đúng quy định và xin báo cáo trước Đại hội như sau:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết tại Đại hội là **22** phiếu, tương ứng với: **4.915.539** cổ phần.

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

- Số phiếu đồng ý là: **4.915.539** bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024

- Số phiếu đồng ý là: **4.915.539** bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Số phiếu đồng ý là: **4.232.173** bằng 86,10 %.



- Số phiếu không đồng ý là: 683.366 bằng 13,9 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

4. Thông qua Quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023; Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

- Số phiếu đồng ý là: 4.915.539 bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

5. Thông qua Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12 đối với ông Nguyễn Tuấn Cường:

- Số phiếu đồng ý là: 4.915.539 bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

6. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI nhiệm kỳ V (2022-2027)

- Số phiếu đồng ý là: 4.915.539 bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

7. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024

- Số phiếu đồng ý là: 4.915.539 bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

8. Thông qua Danh sách Đề cử nhân sự để bầu bổ sung Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027).

- Số phiếu đồng ý là: 4.915.539 bằng 100 %.
- Số phiếu không đồng ý là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không có ý kiến là: 0 bằng 0 %.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 bằng 0 %.

Trên đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 năm 2024 Công ty cổ phần LICOGI 12. Biên bản kiểm phiếu gồm 03 trang, được lập xong vào hồi 10h35 ngày 16 tháng 5 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội.



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Dương Xuân Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Huy Mạnh





CÔNG TY CỔ PHẦN
LICOI 12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI 12**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ V (2022-2027)**

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 (“Đại hội”) Công ty cổ phần LICOI 12 (“Công ty”) đã được tiến hành vào hồi 8h30 ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại: Số 21 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ V (2022-2027) theo đúng Điều lệ Công ty, phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Huy Mạnh | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Tuấn Anh | - Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hoài Hiệp | - Ủy viên |

I. DANH SÁCH BẦU CỬ:

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách bầu cử gồm:

Ông / bà: Dương Mạnh Tùng

II. KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Tổng số phiếu Ban kiểm phiếu phát ra là: 22 phiếu; Tương ứng với số phiếu được quyền bầu cử bổ sung Ủy Viên Hội đồng quản trị là **4.915.539** phiếu (*tính theo số cp dự họp*)

2. Tổng số phiếu thu về là: 22 phiếu ; Tương ứng với số phiếu được quyền bầu cử bổ sung Ủy Viên Hội đồng quản trị là **4.915.539** phiếu; Chiếm tỷ lệ là 100 %.

3. Tổng số phiếu hợp lệ là: 22 phiếu; Tương ứng với số phiếu được quyền bầu cử bổ sung Ủy Viên Hội đồng quản trị là **4.915.539** phiếu; Chiếm tỷ lệ là 100 %.

4. Tổng số phiếu không hợp lệ là: 0 Phiếu; Tương ứng với số phiếu được quyền bầu cử bổ sung Ủy Viên Hội đồng quản trị là 0 phiếu; Chiếm tỷ lệ là 0 %.

5. Kết quả kiểm phiếu bầu cử: Danh sách người trúng cử thành viên HĐQT là:

TT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Dương Mạnh Tùng	4.915.539	100%



Biên bản được lập xong hồi 10 h42' ngày 16 tháng 5 năm 2024 và được báo cáo công khai trước Đại hội.



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Dương Xuân Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

A blue ink signature, likely belonging to Nguyễn Huy Mạnh, written in a stylized cursive script.

Nguyễn Huy Mạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Licogi 12 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Licogi 12 (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 07/01/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 24/9/2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: LICOGI 12 JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt là: LICOGI 12., JSC.

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 11 ngày 24/9/2019, vốn điều lệ của Công ty là 70.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UpCOM với mã L12.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Dương Xuân Quang	Chủ tịch	
Ông Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch	
Ông Dương Xuân Tứ	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	(Xin từ nhiệm TV HĐQT ngày 10/01/2024)
Bà Nguyễn Thị Chung	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Hương Lan	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên
Ông Phan Thế Nghĩa	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Mạnh Tùng	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05/07/2023)
Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 05/07/2023)
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 24/07/2023)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc nhầm lẫn
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Dương Mạnh Tùng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Số: 104/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Licogi 12**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 12, được lập ngày 21 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023; Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue ink signature, likely of the auditor, written in a cursive style.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Lưu Anh Tuấn**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2024-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		281.579.973.758	281.194.144.945
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.075.889.220	893.096.865
1. Tiền	111		1.075.889.220	893.096.865
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		149.106.950.929	158.218.516.377
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	157.055.742.657	170.730.057.402
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	5.737.905.099	1.910.285.586
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	7.777.445.667	7.042.315.883
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)
IV. Hàng tồn kho	140		129.130.604.959	119.365.302.165
1. Hàng tồn kho	141	5.6	129.130.604.959	119.365.302.165
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.266.528.650	2.717.229.538
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.7	2.266.528.650	2.717.229.538
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		59.609.642.388	88.577.727.503
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		59.247.422.323	70.562.693.243
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	58.705.478.921	69.298.158.645
- Nguyên giá	222		169.263.496.151	172.620.379.787
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.558.017.230)	(103.322.221.142)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	541.943.402	1.264.534.598
- Nguyên giá	225		1.987.125.800	1.987.125.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.445.182.398)	(722.591.202)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		138.685.576	138.685.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.685.576)	(138.685.576)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	100.000.000	17.608.292.000
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		-	17.508.292.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		262.220.065	406.742.260
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	262.220.065	406.742.260
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		341.189.616.146	369.771.872.448

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		251.814.345.220	281.939.169.135
I. Nợ ngắn hạn	310		238.121.434.010	255.815.534.462
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	93.897.677.692	69.315.979.164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	20.326.851.918	7.156.413.083
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	262.215.968	329.947.228
4. Phải trả người lao động	314		5.882.207.334	4.323.030.297
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	258.945.759	372.542.169
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	325.749.091	80.754.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	3.678.983.935	3.923.655.517
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	112.262.620.549	169.087.030.695
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.226.181.764	1.226.181.764
II. Nợ dài hạn	330		13.692.911.210	26.123.634.673
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.13	3.633.700.568	20.780.532.960
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.14	2.231.893.000	2.231.893.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	709.942.642	624.678.481
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	7.117.375.000	2.486.530.232
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		89.375.270.926	87.832.703.313
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	89.375.270.926	87.832.703.313
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.380.364.000	4.380.364.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.190.569.586	11.190.569.586
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		303.027.646	303.027.646
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.112.599.694	4.570.032.081
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.570.032.081	1.549.921.486
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.542.567.613	3.020.110.595
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		341.189.616.146	369.771.872.448

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024
Tổng Giám đốc




Dương Mạnh Tùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	209.960.401.319	325.561.117.936
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		209.960.401.319	325.561.117.936
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	189.461.427.451	302.007.265.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		20.498.973.868	23.553.852.718
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5.209.358.140	1.128.291.505
7. Chi phí tài chính	22	6.4	13.338.711.086	12.711.213.463
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.338.711.086	12.711.213.463
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	10.515.711.640	10.042.607.572
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		1.853.909.282	1.928.323.188
11. Thu nhập khác	31	6.6	719.846	1.922.740.656
12. Chi phí khác	32	6.6	312.061.515	830.953.249
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(311.341.669)	1.091.787.407
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.542.567.613	3.020.110.595
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.542.567.613	3.020.110.595
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	228,91	448,16

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đương Mạnh Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.542.567.613	3.020.110.595
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		11.747.330.479	12.786.790.499
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.974.270.075)	(3.024.936.352)
- Chi phí lãi vay	06		13.338.711.086	12.711.213.463
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.654.339.103	25.493.178.205
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.151.408.982	(21.505.311.620)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.765.302.794)	(14.120.814.278)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.488.384.486	(2.509.723.848)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		144.522.195	(206.666.823)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	189.334.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.339.644.379)	(12.144.527.732)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	26.060.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(761.789.405)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.333.707.593	(25.540.261.501)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.025.000.000)	(15.126.727.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		350.000.000	12.097.132.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		22.715.522.991	13.117.588.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.127.149	1.128.291.505
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.042.650.140	11.216.284.232
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		193.490.792.853	335.329.240.448
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(244.889.507.907)	(319.518.964.891)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(794.850.324)	(794.850.324)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.918.107.625)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(52.193.565.378)	12.097.317.608
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		182.792.355	(2.226.659.661)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		893.096.865	3.119.756.526
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	5.1	1.075.889.220	893.096.865

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Nguyễn Thị Chung

Đương Mạnh Tùng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Licogi 12 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 07/01/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 24/9/2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: LICOGI 12 JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt là: LICOGI 12., JSC.

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 11 ngày 24/9/2019, vốn điều lệ của Công ty là 70.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UpCOM với mã L12.

Trụ sở chính của Công ty tại số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lao động của Công ty tại 31/12/2023 là: 108 người (53 lao động chính thức), (tại 31/12/2022 là 104 người (74 lao động chính thức)).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

STT	Tên ngành nghề
1	Cho thuê ô tô;
2	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
3	Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, xây dựng công trình thủy điện, nhiệt điện, hệ thống thông tin liên lạc, xây dựng công trình thủy lợi;
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp./.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là: Xây dựng công trình, xử lý nền móng, cho thuê máy móc thiết bị, cho thuê văn phòng và gia công sản phẩm cơ khí...

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc Doanh nghiệp

Công ty có các xí nghiệp trực thuộc, Công ty liên kết như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Các xí nghiệp trực thuộc:		
Xí nghiệp xây dựng 12.1	Hà Nội	Sản xuất Bê tông
Xí nghiệp xây dựng 12.2	Hà Nội	Xây lắp
Xí nghiệp xử lý nền móng	Hà Nội	Xây lắp
Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam	Hà Nam	Khai thác đá.
Công ty liên kết:		
Công ty Cổ phần Licogi 12.1 (<i>đã thoái hết vốn trong năm</i>)	Hà Nội	Sản xuất bê tông và sản xuất gạch.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành. Do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2015, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chínhCác khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

- Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết liên doanh và đầu tư khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hìnhTài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u> (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
Tài sản khác	03 - 05

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

TSCĐ vô hình là giá trị chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và phần mềm kế toán được khấu hao trong 05 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước chi phí và thời gian phân bổ của công cụ, dụng cụ.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và theo thời gian sử dụng hữu ích nhưng không quá 3 năm đối với công cụ, dụng cụ.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty và Công ty Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào số tháng đã thu tiền trước của khách hàng.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)*****Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn xây lắp, của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã ghi nhận trong năm. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế.

Năm 2022, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh và một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	55.309.107	100.117.570
Tiền gửi ngân hàng	1.020.580.113	792.979.295
Tổng	1.075.889.220	893.096.865

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	157.055.742.657	170.730.057.402
Tổng Công ty Licogi - CTCP (i)	6.133.206.271	6.133.206.271
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (ii)	38.307.421.680	38.305.221.680
Ban điều hành dự án Thủy điện Đồng Nai 5	-	9.857.486.591
Công ty Cổ phần bột giấy VNT 19	5.288.484.896	24.849.896.636
Công ty Cổ phần BOT Vietracimex 8	14.784.369.917	-
Công ty Cổ phần xây dựng và TM Thành Ngân	27.642.805.073	-
Công ty CP Sự kiện Kinh Bắc	-	1.000.000.000
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Bắc Ninh	3.600.826.997	31.995.618.564
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	10.684.285.181	12.163.207.113
Công ty Cổ phần Địa ốc VIC Phú Thọ	9.636.886.585	-
Công ty TNHH Xây dựng dân dụng Olympia	7.567.879.259	-
Các số dư không vượt quá 10% dư nợ phải thu (iii)	33.409.576.798	46.425.420.547
Tổng	157.055.742.657	170.730.057.402
<i>Trong đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>6.232.706.276</i>	<i>6.192.761.527</i>
<i>là các bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số 7.1)</i>		

- (i) Công nợ với Tổng Công ty Licogi - CTCP đã được trích lập dự phòng 1.477.248.399 VND, số dư còn lại của Công trình Minh Khai đang làm hồ sơ quyết toán với tổng thầu là Công ty Cổ phần Xây dựng Hoà Bình theo dự kiến năm 2024 sẽ được quyết toán.
- (ii) Các khoản công nợ đang chờ chủ đầu tư quyết toán giá trị công trình để đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng.
- (iii) Trong đó các số dư nợ quá hạn thanh toán đã được Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 20.964.142.494 VND.

5.3 Trả trước cho người bán

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	5.737.905.099	1.910.285.586
Công ty Cổ phần Tập đoàn thiết bị xây dựng TP	-	462.577.660
Công ty TNHH TMDV Vận tải Hữu Nghĩa (dự phòng 100%)	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Xây dựng tháng tám	3.700.000.000	-
Các đối tượng khác dưới 10% tổng số dư	1.537.905.099	947.707.926
Tổng	5.737.905.099	1.910.285.586

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.4 Phải thu khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	7.777.445.667	-	7.042.315.883	-
Tạm ứng	6.564.583.077	-	5.491.258.403	-
Ký cược, ký quỹ	1.147.685.721	-	1.147.685.721	-
Phải thu khác	65.176.869	-	403.371.759	-
Tổng	7.777.445.667	-	7.042.315.883	-

5.5 Nợ xấu

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	21.464.142.494	-	21.464.142.494	-

Công ty xác định giá trị có thể thu hồi các khoản nợ xấu bằng giá gốc của các khoản phải thu trừ dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi của các đối tượng này

Trong đó

	Quá hạn trên 03 năm VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư và xây dựng nhà đất Housing	4.875.785.267
Tổng Công ty Licogi - CTCP	1.477.248.399
Công ty TNHH XD 1-5 Sơn La	157.054.691
Công ty xây dựng Phú Hòa	80.929.642
Công ty xây dựng cơ khí số 10 Thăng Long	193.830.087
Công ty xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng	258.622.767
Công ty CP Licogi 15	2.418.372.941
Công ty CP Licogi 19	1.161.572.426
Công ty CP Licogi 14	64.318.681
Công ty CP Xây dựng kỹ thuật Tramico	163.795.200
Công ty CP Licogi 13	24.050.727
Công ty Xây dựng cấp thoát nước và HTKT	23.767.500
Công ty TNHH XD TM DV vận tải Hữu Nghĩa	500.000.000
Xí nghiệp lắp máy điện nước - LICOGI	4.579.018
Công ty Xây dựng công trình 136	157.235.500
Công ty CP Đầu tư và phát triển nhà số 6 - Hà nội	116.527.000
Công ty POSCO E&C.LTD	54.627.668
Công ty CP Tasco10	1.309.700.000
Công ty Đầu tư xây dựng Hà nội	212.751.780
Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng Nhà đất	8.209.373.200
Tổng	21.464.142.494

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	965.072.941	-	1.376.226.484	-
Công cụ, dụng cụ	166.788.402	-	166.788.402	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	127.998.743.616	-	117.822.287.279	-
Tổng	129.130.604.959	-	119.365.302.165	-

(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo từng công trình:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Xây 29 tầng - TC móng tầng hầm, bể ngầm, thân và hoàn thiện (HĐ95/2019)	46.111.935.883	38.813.677.607
Thi công các lô LK14, LK15 - KĐT mới Kim Chung - Di Trạch	30.994.572.594	44.373.617.610
HM San nền, đường giao thông - DA Quảng trường biển Sầm Sơn	24.400.735.324	24.649.668.332
KCN tại CT1 Nam Thăng Long	14.683.149.874	-
Các công trình khác	11.808.349.941	9.985.323.730
Tổng	127.998.743.616	117.822.287.279

5.7 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	Số được khấu trừ	Số đã khấu trừ	31/12/2023
Phải thu				
Thuế GTGT đầu ra	1.683.889.373	-	450.700.888	1.233.188.485
Thuế TNDN	454.359.390	-	-	454.359.390
Thuế tài nguyên	338.977.275	-	-	338.977.275
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	240.003.500	-	-	240.003.500
Tổng	2.717.229.538	-	450.700.888	2.266.528.650

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ						Đơn vị tính: VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng	
Số dư tại 01/01/2023	33.445.724.049	127.346.484.423	9.371.174.867	2.456.996.448	172.620.379.787	
Tăng trong năm	-	600.000.000	-	425.500.000	1.025.500.000	
Mua trong năm	-	600.000.000	-	425.500.000	1.025.500.000	
Giảm trong năm	-	-	(4.382.383.636)	-	(4.382.383.636)	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.382.383.636)	-	(4.382.383.636)	
Số dư tại 31/12/2023	33.445.724.049	127.946.484.423	4.988.791.231	2.882.496.448	169.263.496.151	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2023	11.466.624.820	89.180.114.872	2.364.554.716	310.926.734	103.322.221.142	
Tăng trong năm	756.041.364	9.769.235.448	193.066.067	306.396.404	11.024.739.283	
Khấu hao trong năm	756.041.364	9.769.235.448	193.066.067	306.396.404	11.024.739.283	
Giảm trong năm	-	-	(3.788.943.195)	-	(3.788.943.195)	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.788.943.195)	-	(3.788.943.195)	
Số dư tại 31/12/2023	12.222.666.184	98.949.350.320	(1.231.322.412)	617.323.138	110.558.017.230	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2023	21.979.099.229	38.166.369.551	7.006.620.151	2.146.069.714	69.298.158.645	
Tại ngày 31/12/2023	21.223.057.865	28.997.134.103	6.220.113.643	2.265.173.310	58.705.478.921	

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 43.626.462.239 VND (tại ngày 01/01/2023 là 48.764.939.530 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã cầm cố thế chấp tại ngày 31/12/2023 là 59.047.752.497 VND (tại ngày 01/01/2023 là 47.225.217.875 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.9 Tài sản cố định thuê tài chính

Là giá trị Máy càn trục bánh xích Kobelco 7080 và máy khoan cọc nhồi Sany SR285R ghi nhận theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 196.21.02/CTTC của Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam. Nguyên giá tài sản là 1.987.125.800 VND, số khấu hao phát sinh trong năm là 722.591.202 VND.

5.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Giấy Chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và Phần mềm kế toán có tổng nguyên giá là 138.685.576 đồng và đã hết khấu hao.

5.11 Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ		31/12/2023		01/01/2023	
	Vốn năm giữ %	Quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
a) Đầu tư Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Licogi 12.1 (i)	0,83%	0,83%	-	-	-	17.508.292.000
			-	-	-	17.508.292.000 (*)
b) Đầu tư dài hạn khác						
Công ty CP Thủy điện IA HIAO			100.000.000	-	-	100.000.000
			100.000.000	(*)	-	100.000.000 (*)
Tổng			100.000.000	-	-	17.608.292.000

(*) Công ty không xác định được giá trị hợp lý cho các khoản đầu tư do các Công ty nhận đầu tư chưa niêm yết. Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trong trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Theo Nghị Quyết số 275-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 14/08/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty thông qua phương án bán toàn bộ cổ phần sở hữu của tại Công ty Cổ phần Licogi 12.1 để thu hồi vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng số bán là 1.805.529 cổ phần, giá bán: 12.579 VND/cổ phần, tổng giá trị thu được 22.715.522.991 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.12 Chi phí trả trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Dài hạn	262.220.065	406.742.260
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	262.220.065	406.742.260
Tổng	262.220.065	406.742.260

5.13 Phải trả người bán

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	93.897.677.692	93.897.677.692	69.315.979.164	69.315.979.164
Công ty CP Nhật Nam	2.324.698.243	2.324.698.243	5.576.473.276	5.576.473.276
Tổng Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng	-	-	4.387.187.542	4.387.187.542
Công ty TNHH đá hoa cương Khôi Nguyên	4.863.793.595	4.863.793.595	4.236.317.320	4.236.317.320
Công ty TNHH Shungshin Vina	6.725.995.200	6.725.995.200	7.225.995.200	7.225.995.200
Công ty TNHH SX TM và ĐT XD An Phúc Hưng Yên	6.344.189.218	6.344.189.218	8.594.189.218	8.594.189.218
Công ty TNHH Đầu tư tổng hợp Tín Nghĩa	2.979.186.981	2.979.186.981	6.286.175.147	6.286.175.147
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại Hải Linh	-	-	100.565.200	100.565.200
Công ty TNHH SX & DV TM Ngọc Linh	918.005.148	918.005.148	1.060.784.110	1.060.784.110
Công ty Cổ phần Hạ tầng T&T	8.660.684.419	8.660.684.419	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Mạnh Tiến	6.520.498.028	6.520.498.028	-	-
Công ty Cổ phần 12.1	6.174.007.057	6.174.007.057	386.694.856	386.694.856
Công ty CP SX XD TM và vận tải Hà Anh	4.213.288.794	4.213.288.794	1.202.899.000	1.202.899.000
Các số dư nhỏ dưới 10% tổng dư nợ phải trả	44.173.331.009	44.173.331.009	30.258.698.295	30.258.698.295
Dài hạn	3.633.700.568	3.633.700.568	20.780.532.960	20.780.532.960
Công ty CP Xây dựng 46	3.633.700.568	3.633.700.568	7.641.844.960	7.641.844.960
Công ty Cổ phần Thiết bị và Dịch vụ TCE	-	-	13.138.688.000	13.138.688.000
Tổng	97.531.378.260	97.531.378.260	90.096.512.124	90.096.512.124
<i>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số 7.1)</i>	<i>6.174.007.057</i>	<i>6.174.007.057</i>	<i>386.694.856</i>	<i>386.694.856</i>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.14 Người mua trả tiền trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	20.326.851.918	7.156.413.083
Công ty Cổ phần BOT Vietracimex 8	-	7.149.999.083
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp Olympia	2.262.952.826	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Ikcons	10.747.323.473	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C	4.910.161.619	-
Công ty Cổ phần Sucom Việt Nam	2.400.000.000	-
Các đối tượng khác	6.414.000	6.414.000
Dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000
BQL DA quận Thanh Xuân	2.231.893.000	2.231.893.000
Tổng	22.558.744.918	9.388.306.083

5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	-	1.511.728.534	1.511.728.534	-
Thuế thu nhập cá nhân	145.453.488	93.588.211	161.319.471	77.722.228
Tiền thuê đất	-	115.986.501	115.986.501	-
Các loại thuế khác	184.493.740	3.000.000	3.000.000	184.493.740
Tổng	329.947.228	1.724.303.246	1.792.034.506	262.215.968

5.16 Chi phí phải trả

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	258.945.759	372.542.169
Chi phí lãi vay phải trả	258.945.759	372.542.169
Tổng	258.945.759	372.542.169

5.17 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	325.749.091	80.754.545
Doanh thu cho thuê văn phòng nhận trước	325.749.091	80.754.545
Tổng	325.749.091	80.754.545

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.18 Phải trả khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	3.678.983.935	3.923.655.517
Kinh phí công đoàn	1.363.443.726	1.284.614.556
BHXH, BHYT, BHTN	18.634.056	-
Phải trả tiền cổ tức	-	152.977.875
Phải trả các Đội thi công (Dự Có 141)	2.143.928.278	2.486.063.086
Các khoản phải trả, phải nộp khác	152.977.875	-
Dài hạn	709.942.642	624.678.481
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	709.942.642	624.678.481
Tổng	4.388.926.577	4.548.333.998

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Vay ngắn hạn	108.280.652.817	108.280.652.817	184.779.855.353	243.565.187.907	167.065.985.371	167.065.985.371
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội (1)	49.978.611.895	49.978.611.895	89.266.367.273	87.372.416.904	48.084.661.526	48.084.661.526
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Quốc Việt (2)	20.954.010.696	20.954.010.696	20.971.804.363	43.266.106.523	43.248.312.856	43.248.312.856
- Quỹ tương trợ Công ty	327.376.064	327.376.064	-	-	327.376.064	327.376.064
- Vay ngắn hạn NN & PTNT Chi nhánh Tây Hà Nội (3)	37.020.654.162	37.020.654.162	63.741.683.717	73.269.319.132	46.548.289.577	46.548.289.577
- Vay ngắn hạn cá nhân (6)	-	-	10.800.000.000	39.657.345.348	28.857.345.348	28.857.345.348
b) Vay dài hạn đến hạn trả	3.981.967.732	3.981.967.732	3.981.967.732	2.021.045.324	2.021.045.324	2.021.045.324
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt (4)	3.385.830.000	3.385.830.000	3.385.830.000	1.226.195.000	1.226.195.000	1.226.195.000
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (5)	596.137.732	596.137.732	596.137.732	794.850.324	794.850.324	794.850.324
c) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.117.375.000	7.117.375.000	5.398.170.000	767.325.232	2.486.530.232	2.486.530.232
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt (4)	7.117.375.000	7.117.375.000	5.398.170.000	171.187.500	1.890.392.500	1.890.392.500
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (5)	-	-	-	596.137.732	596.137.732	596.137.732
Tổng	119.379.995.549	119.379.995.549	194.159.993.085	246.353.558.463	171.573.560.927	171.573.560.927

(1) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/134758/HĐTD ngày 24/08/2023 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng trong đó đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn; dư bảo lãnh; mở L/C của khách hàng tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể; Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/134758/HĐTD ngày 30/09/2022. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh phát hành, mở L/C để phục vụ hoạt động thi công xây lắp. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Lãi suất vay: được quy định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Biện pháp đảm bảo: Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất thuê số 292/2014 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1010/2014/HĐTC, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/05/2014.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(2) Hợp đồng cấp tín dụng số 118279.23.056.30073.TD ngày 17/02/2023. Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt. Giá trị HMTD là 135 tỷ đồng, trong đó: hạn mức cho vay là 55 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh thanh toán là 20 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh ngoài thanh toán là 80 tỷ đồng, tổng giới hạn của các hạn mức là 55 tỷ đồng. Giá trị HMTD đã bao gồm số dư khoản tín dụng của Khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 73617.21.056.30073.TD ký kết ngày 31/12/2021. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: từ ngày ký hợp đồng này đến 01/02/2024. Mục đích sử dụng vốn vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp của khách hàng. Số tiền cho vay: chi tiết theo từng lần giải ngân và nhận nợ. Lãi suất cố định, lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ giữa MB và khách hàng. Biện pháp đảm bảo: Bất động sản tại số 21 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, HN; Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng thi công xây dựng công trình số 95/2019/HĐXL/Dabaco-Licogi 12 ngày 10/12/2019; 02 máy khoan cọc nhồi theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/2018/HĐMMB/LICOGI12-TCE ngày 11/12/2018; hàng hóa và quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 118281.23.056.30073.BD giữa MB và Khách hàng.

(3) Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-202300297 ngày 26/06/2023 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Tây Hà Nội. Hạn mức tín dụng là 40 tỷ đồng. Mục đích sử dụng: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây dựng công trình, xử lý nền móng. Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng. Thời hạn cho vay: theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng tính từ ngày ký Hợp đồng này đến hết ngày 26/06/2024. Biện pháp bảo đảm: thế chấp bằng các tài sản của Công ty có danh sách trên hợp đồng. Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 9,5%/năm.

(4) Đề nghị giải ngân kiểm kê ước nhận nợ số LD2108184395 ký với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ngày 22/03/2021; số tiền giải ngân: 537.960.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán hợp đồng 21/HĐ/2021 ngày 02/03/2021 mua máy ủi Komatsu D41P-6EO phục vụ thi công công trình, thời hạn vay từ ngày 23/03/2021 đến 13/09/2024; Lãi suất thả nổi 9,3%/năm có điều chỉnh định kỳ.

Đề nghị giải ngân kiểm kê ước nhận nợ số LD2108204961 ký với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ngày 23/03/2021; Số tiền giải ngân: 1.750.000.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán hợp đồng 268/2021/CNPL-LICOGI12 ngày 02/03/2021 mua xúc Doosan DX140W phục vụ thi công công trình, thời hạn vay từ ngày 24/03/2021 đến 19/03/2025; Lãi suất thả nổi 9,3%/năm có điều chỉnh định kỳ.

Đề nghị giải ngân kiểm kê ước nhận nợ số LD2133610500 ký với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ngày 02/12/2021; Số tiền giải ngân: 862.500.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua cần trục bánh xích Komatsu D51PX -22 theo hợp đồng kinh tế số 14.06/2021/HĐMB/LCG12-VN ngày 15/06/2021, thời hạn vay từ ngày 03/12/2021 đến 04/11/2024; Lãi suất vay: Lãi suất thả nổi 7,9%/năm có điều chỉnh định kỳ.

Đề nghị giải ngân kiểm kê ước nhận nợ số LD2202567663 ký với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ngày 25/01/2022; Số tiền giải ngân: 1.575.000.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán lần 2 giá trị mua máy đào thủy lực bánh xích Sany SY215C theo HD số 28092021HDMBTCE-LICOGI12 ký ngày 28/09/2021, thời hạn vay từ ngày 26/01/2022 đến 04/11/2025; Lãi suất vay: Lãi suất thả nổi 10,2%/năm có điều chỉnh định kỳ.

Đề nghị giải ngân kiểm kê ước nhận nợ số LD2334668284 ký với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ngày 12/12/2023; Số tiền giải ngân: 8.784.000.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán bảo lãnh số 056MD2133000212 ngày 26/11/2021, thanh toán tiền mua máy khoan cọc nhồi Sany SR285R, thời hạn vay từ ngày 13/12/2023 đến 13/12/2027; Lãi suất vay: Lãi suất thả nổi 8,6%/năm có điều chỉnh định kỳ

(5) Hợp đồng cho thuê tài chính số 196.21.02/CTTC tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính NHTMCP Ngoại thương VN ngày 24/12/2021: Cho thuê tài chính là Căn trực bán xích KOBELCO 7080 đã qua sử dụng; Số tiền cho thuê bằng 70% tổng giá trị tài sản: 2.185.838.380 đồng; Mục đích: Phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp; Giá chọn mua khi hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng là 3.100.000 đồng; Lãi suất trong hạn là lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng đối với cá nhân do VCB Sở giao dịch công bố + biên độ lãi suất 3,7%/năm; Thời hạn cho thuê: 33 tháng.

(6) Vay ngắn hạn cá nhân ngắn hạn, không tính lãi để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

Chi tiết thêm về nợ thuê tài chính

Thời hạn	Năm 2023 (VND)			Năm 2022 (VND)		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Từ 01 năm trở xuống	-	-	-	-	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	2.119.170.324	794.850.324	1.324.320.000	953.657.788	158.807.464	794.850.324
Trên 5 năm	-	-	-	-	-	-

5.20 Vốn chủ sở hữu

a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Đơn vị tính: VND	Tổng
	Số dư đầu tư													
Số dư tại 01/01/2022	70.000.000.000	4.380.364.000	(2.611.290.000)	11.190.569.586	280.344.585	5.222.040.047	88.462.028.218							
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	3.322.793.656							
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	3.020.110.595							
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	-	3.020.110.595							
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	302.683.061							
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	-	(3.952.118.561)							
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(302.683.061)							
Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	(3.369.435.500)							
Số dư tại 31/12/2022	70.000.000.000	4.380.364.000	(2.611.290.000)	11.190.569.586	303.027.646	4.570.032.081	87.832.703.313							
Số dư tại 01/01/2023	70.000.000.000	4.380.364.000	(2.611.290.000)	11.190.569.586	303.027.646	4.570.032.081	87.832.703.313							
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	1.542.567.613							
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	1.542.567.613							
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	1.542.567.613							
Số dư tại 31/12/2023	70.000.000.000	4.380.364.000	(2.611.290.000)	11.190.569.586	303.027.646	6.112.599.694	89.375.270.926							

Theo Nghị quyết số 145/NQĐHĐCĐ-LICOGI 12 ngày 27/04/2023 Đại hội đồng Cổ đông của công ty đã thông qua phương án không chia cổ tức năm 2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội, Việt Nam.**Mẫu số B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.20 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tổng Công ty Licogi - CTCP	8,52%	596.700	5.967.000.000	5.967.000.000
Ông Dương Xuân Quang	23,34%	1.633.607	16.336.070.000	16.336.070.000
Các Cổ đông khác	68,14%	4.769.693	47.696.930.000	47.696.930.000
Tổng	100,00%	7.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	70.000.000.000	70.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	70.000.000.000	70.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	3.369.435.500

d. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	7.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	261.129	261.129
Cổ phiếu phổ thông	261.129	261.129
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.738.871	6.738.871
Cổ phiếu phổ thông	6.738.871	6.738.871
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	303.027.646	303.027.646
Tổng	11.493.597.232	11.493.597.232

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu xây lắp	134.394.579.076	253.295.625.595
Doanh thu gia công cơ khí	6.607.660.034	17.851.458.737
Doanh thu bán vật tư, thiết bị và dịch vụ khác	68.958.162.209	54.414.033.604
Tổng	209.960.401.319	325.561.117.936
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh số 7.1)	4.023.105.654	22.835.778.577

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn xây lắp	113.591.097.847	234.210.700.572
Giá vốn gia công cơ khí	8.624.235.751	16.946.127.416
Giá vốn bán vật tư, thiết bị và dịch vụ khác	67.246.093.853	50.850.437.230
Tổng	189.461.427.451	302.007.265.218

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.127.149	7.003.103
Lãi chuyển nhượng cổ phần	5.207.230.991	341.891.402
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	779.397.000
Tổng	5.209.358.140	1.128.291.505

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	13.338.711.086	12.711.213.463
Tổng	13.338.711.086	12.711.213.463

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.287.961.109	7.268.976.689
Chi phí đồ dùng, xăng xe, công tác phí, dịch vụ ăn uống	732.789.057	1.256.229.711
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.349.038.220	546.717.816
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	55.913.138
Chi phí dịch vụ mua ngoài	381.087.534	496.237.211
Chi phí bằng tiền khác	761.835.720	418.533.007
Tổng	10.515.711.640	10.042.607.572

6.6 Thu nhập khác, Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập khác		
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	1.896.644.847
Thu tiền bán phế liệu	-	26.060.000
Thu nhập khác	719.846	35.809
Tổng	719.846	1.922.740.656
Chi phí khác		
GTCL của các tài sản thanh lý	235.088.065	-
Nộp tiền phạt chậm nộp thuế	73.796.944	481.789.405
Giá trị phế liệu và chi phí khác	3.176.506	349.163.844
Tổng	312.061.515	830.953.249
Lãi (lỗ) hoạt động khác	(311.341.669)	1.091.787.407

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu;	67.410.121.763	173.740.733.715
Chi phí nhân công;	56.055.604.223	84.416.756.096
Chi phí khấu hao tài sản cố định, máy thi công	11.733.884.915	12.786.790.499
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.770.909.688	16.566.418.401
Chi phí khác bằng tiền	5.700.667.196	8.073.777.520
Tổng	147.671.187.785	295.584.476.231

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.8 Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận trước thuế	1.542.567.613	3.020.110.595
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Điều chỉnh tăng	73.796.944	481.789.405
Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	73.796.944	481.789.405
Điều chỉnh giảm	1.616.364.557	3.501.900.000
Thu nhập được miễn thuế - Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	779.397.000
Lỗ được chuyển	1.616.364.557	2.722.503.000
Lợi nhuận hoạt động xây lắp và hoạt động khác	-	-
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	-	-

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	1.542.567.613	3.020.110.595
Số dư trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng cán bộ quản lý	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.542.567.613	3.020.110.595
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	6.738.871	6.738.871
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	228,91	448,16

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách các bên liên quan của Công ty

Bên liên quan

Tổng Công ty Licogi - CTCP
Công ty Cổ phần 12.1

Ông Dương Xuân Quang (Miễn nhiệm TGD ngày 05/07/2023)

Ông Dương Mạnh Tùng (Bổ nhiệm TGD ngày 05/07/2023)

Ông Hoàng Minh Tuấn

Ông Dương Xuân Tứ

Bà Nguyễn Thị Chung

Ông Nguyễn Tuấn Cường (từ nhiệm TV HĐQT ngày 10/01/2024)

Bà Ngô Hương Lan

Ông Nguyễn Hoài Nam

Ông Phan Thế Nghĩa

Bà Trần Thị Thu Thủy

Và các thành viên lân cận trong gia đình của các cá nhân
là các Bên liên quan.

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Công ty liên kết (đến 28/09/2023
đã thoái hết vốn)

Chủ tịch HĐQT, TGD

Tổng Giám đốc

Phó Chủ tịch HĐQT, Người
được ủy quyền CBTT

Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT, KTT

Thành viên HĐQT, PTGD

Trưởng ban Kiểm soát

Thành viên BKS

Thành viên BKS

Thư ký HĐQT

Ảnh hưởng đáng kể

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**b. Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải trả người bán			6.174.007.057	386.694.856
Công ty Cổ phần Licogi 12.1	Công ty liên kết	Phải trả người bán	6.174.007.057	386.694.856
Phải thu khách hàng			6.232.706.276	6.192.761.527
Công ty Cổ phần Licogi 12.1	Công ty liên kết	Phải thu khách hàng	99.500.005	59.555.256
Tổng Công ty Licogi - CTCP	Cổ đông lớn	Phải thu khách hàng	6.133.206.271	6.133.206.271

c. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giao dịch mua hàng				
Công ty Cổ phần Licogi 12.1	Công ty liên kết	Mua hàng, thuê thiết bị	6.877.097.500	192.620.909
Tổng			6.877.097.500	192.620.909

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng				
Công ty Cổ phần Licogi 12.1	Công ty liên kết	Thuê văn phòng, bán vật tư, thanh lý tài sản...	4.023.105.654	22.835.778.577
Tổng			4.023.105.654	22.835.778.577

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giao dịch khác				
Công ty Cổ phần Licogi 12.1	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	-	779.397.000
		Trả tiền giảm vốn điều lệ	-	3.117.588.000
		Thu tiền chuyển nhượng cổ phần	22.715.522.991	10.000.000.000
Tổng			22.715.522.991	13.896.985.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**d. Giao dịch với các nhân sự chủ chốt**

Họ tên	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thù lao của Hội đồng Quản trị			
Ông Dương Xuân Quang	Chủ tịch	30.000.000	60.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	24.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên (từ nhiệm 10/01/2024)	24.000.000	32.000.000
Ông Dương Xuân Tứ	Thành viên	24.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Chung	Thành viên	24.000.000	48.000.000
Tổng		126.000.000	236.000.000
Thù lao của Ban Kiểm soát			
Bà Ngô Hương Lan	Trưởng ban Kiểm soát	-	-
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	12.000.000	16.000.000
Ông Phan Thế Nghĩa	Thành viên	12.000.000	16.000.000
Tổng		24.000.000	32.000.000
Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác			
Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc (đến 05/07/2023)	300.000.000	501.833.333
Ông Dương Mạnh Tùng	Tổng Giám đốc (từ 05/07/2023)	255.000.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	240.000.000	318.000.000
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	105.000.000	256.520.833
Bà Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng	234.000.000	340.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Người được ủy quyền công bố thông tin	223.200.000	262.117.000
Bà Ngô Hương Lan	Lương của Trưởng Ban Kiểm soát	195.000.000	203.000.000
Bà Trần Thị Thu Thủy	Thư ký HĐQT	12.000.000	24.000.000
Tổng		1.564.200.000	1.905.471.166

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đương Mạnh Tùng



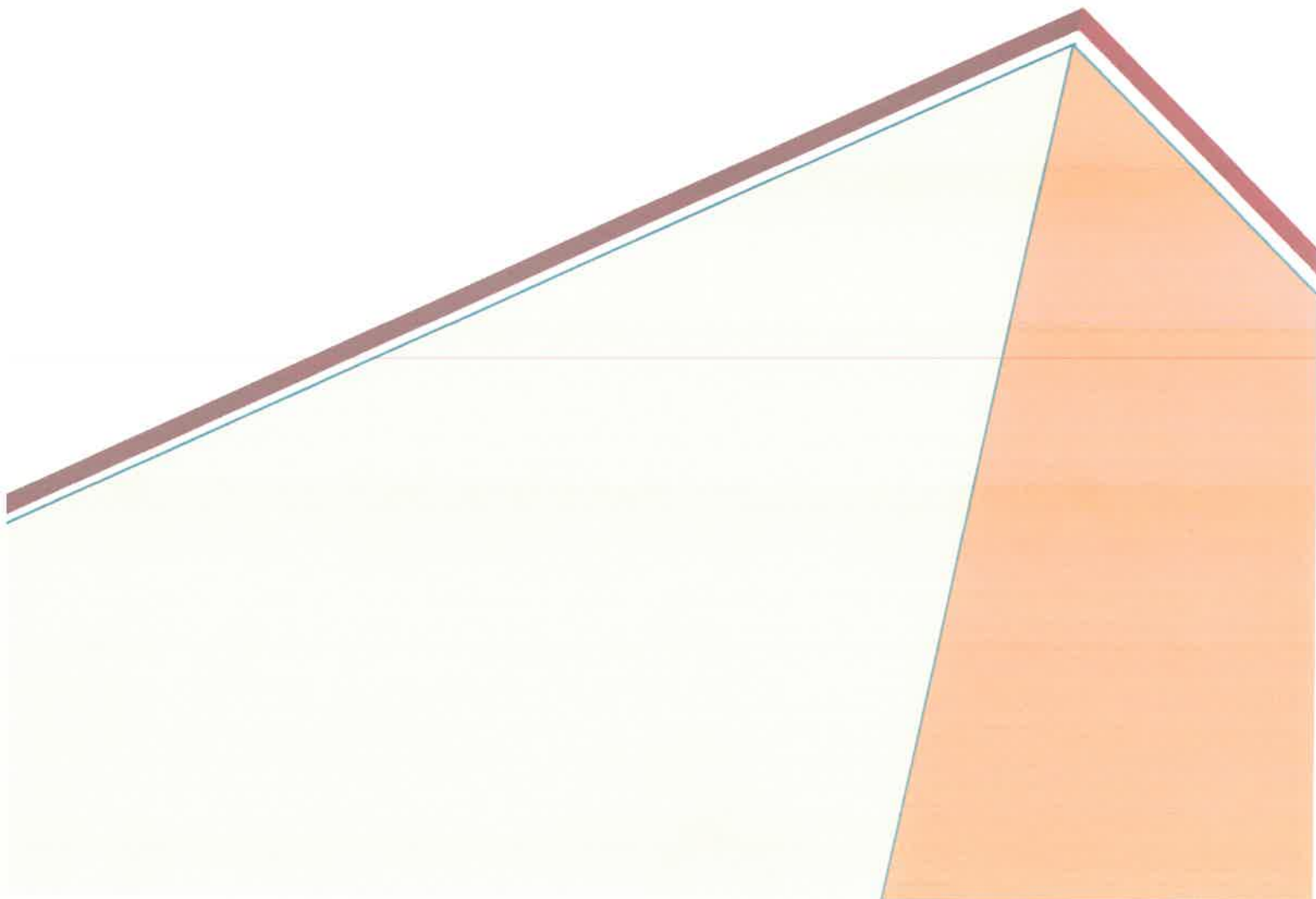
LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12
21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội
KẾ HOẠCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	209,960,401,319	350,680,000,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	209,960,401,319	350,680,000,000
4. Giá vốn hàng bán	189,461,427,451	323,116,552,000
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20,498,973,868	27,563,448,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5,209,358,140	600,000,000
7. Chi phí tài chính	13,338,711,086	12,000,000,000
Trong đó: Chi phí lãi vay		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,515,711,640	12,148,400,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	1,853,909,282	4,015,048,000
11. Thu nhập khác	719,846	
12. Chi phí khác	312,061,515	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(311,341,669)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	1,542,567,613	4,015,048,000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	1,542,567,613	4,015,048,000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2%	6%
19. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	4,723,601,986	6,266,169,599
20. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	9%	15%

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Chi phí nhân viên	6,125,961,109	8,310,000,000
	a. Lương		7,800,000,000
	b. BHXH, BHYT, KPCĐ		510,000,000
2	Chi phí đồ dùng văn phòng	87,321,542	120,000,000
3	Chi phí xe	732,789,057	1,168,400,000
4	Chi phí khấu hao văn phòng, thiết bị	2,349,038,220	1,500,000,000
5	Thuế và lệ phí (thuế môn bài)	3,000,000	50,000,000
6	Chi phí dự phòng		
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	381,087,534	400,000,000
	Điện, nước, Điện thoại, CPN, internet, vệ sinh		
8	Chi phí bằng tiền khác	674,514,178	600,000,000
	Tổng CPQL	10,353,711,640	12,148,400,000
	Doanh thu	209,960,401,319	350,680,000,000
	Doanh thu thương mại		
	Doanh thu hoạt động xây lắp		
	CPQL/DT	5%	3%

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

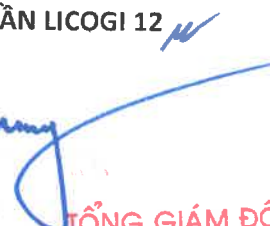
TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG NĂM 2024

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023		
	Giá trị sản lượng thực hiện	146,261,641,000	
	Doanh thu	209,960,401,319	
	Bình quân vốn lưu động thực tế trong năm	172,084,178,498	
	Lãi vay phát sinh	13,338,711,086	
	Vòng quay vốn lưu động	1.40	
	Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng bình quân	122,917,270,356	
	Trong đó:		
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	49,031,636,711	
	Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	32,101,161,776	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	41,784,471,870	
2	Kế hoạch năm 2024		
	Giá trị sản lượng thực hiện	410,435,811,000	
	Khấu hao cơ bản cả năm	15,667,000,000	
	Thuế GTGT phải nộp cả năm	4,104,358,110	
	Lợi nhuận định mức	4,015,048,000	
	Nhu cầu vốn lưu động cần thiết	276,178,146,350	
	Vòng quay vốn lưu động bình quân	1.40	
	Vốn tự có, vốn chiếm dụng và vốn thanh toán	106,178,146,350	
	Dư nợ vay cần duy trì	170,000,000,000	
	Nhu cầu vốn vay ngân hàng:	170,000,000,000	
	Ngân hàng TMCP quân đội	70,000,000,000	
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	60,000,000,000	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40,000,000,000	

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12


TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2024

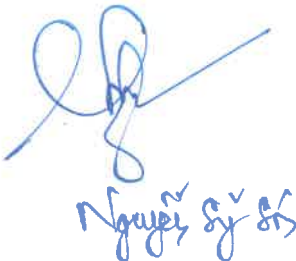
ĐVT: VNĐ

Stt	Danh mục đầu tư	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến năm khấu hao
				Vay	Tự có	
I.	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		13,100,000,000	9,170,000,000	3,930,000,000	
1	Cần trục tháp (sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2,000,000,000	1,400,000,000	600,000,000	
2	Vận thăng lồng đôi (sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m)	1	1,100,000,000	770,000,000	330,000,000	
3	Hệ giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000	
4	Hệ giáo hoàn thiện và phụ kiện	1	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
5	Thép hộp mạ kẽm các loại.	1	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
II.	Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông.		16,100,000,000	11,270,000,000	4,830,000,000	
1	Máy lu rung (loại tự trọng 12÷13 tấn)	2	3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	
2	Máy đào bánh lốp (gầu xúc 0.6m ³)	1	2,600,000,000	1,820,000,000	780,000,000	
3	Thiết bị thi công khác (máy san, lu tĩnh, ...)	1	1,500,000,000	1,050,000,000	450,000,000	
4	Thiết bị thi công cọc xi măng đất	1	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000	
5	Thiết bị thi công bấc chống thấm	1	3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	
III.	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi		2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
1	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đá)	1	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000	
2	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*15m)	1	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000	
3	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đất)	1	500,000,000	350,000,000	150,000,000	
IV.	Phương tiện phục vụ		2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
1	Ô tô con (loại 5-7 chỗ)	1	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
	Tổng cộng		34,200,000,000	23,940,000,000	10,260,000,000	-

Ghi chú:

- Giá trị trên chưa bao gồm thuế VAT.

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ


Nguyễn Sỹ Sĩ



Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ NĂM 2024

ĐVT: VNĐ

STT	Danh mục	Tình trạng hiện tại	Thực hiện năm trước	Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trong năm		Ghi chú
				Nội dung sửa	Giá trị	
A	Máy móc thiết bị				1,050,000,000	
	Sửa chữa gầm xích máy Kobelco 7080			Sửa chữa phần gầm	200,000,000	
	Sửa chữa máy khoan Casagrande B250			Sửa chữa phần gầm, thủy lực	100,000,000	
	Sửa chữa gầm xích máy khoan cọc nhồi			Sửa chữa phần gầm	150,000,000	
	Sửa chữa cần khoan của máy khoan cọc nhồi			Thay gân, hàn vết nứt, thay ống, hàn đắp gân	150,000,000	
	Sửa chữa máy xúc (PC200 và SK200)			Sửa chữa phần gầm	100,000,000	
	Cần trục tháp NTP QTZ5611			Thay cáp, cơ cấu khác	50,000,000	
B	Công cụ dụng cụ			Bảo trì, thay thế phụ tùng	100,000,000	
	Công cụ, dụng cụ khoan cọc nhồi				200,000,000	
	Công cụ, dụng cụ phục vụ xây dựng				300,000,000	
				Hàn sửa chữa gầu, ống vách	150,000,000	
				Sửa chữa máy trộn vữa; dụng cụ cầm tay; vệ sinh môi trường; biện pháp an toàn trong thi công; ...	100,000,000	
	Khác				50,000,000	
	Tổng cộng:				1,350,000,000	

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ

Hà Nội ngày 15 tháng 12 năm 2023
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đương Mạnh Hùng

Nguyễn Văn Sơn

STT	Tên công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị Hợp đồng và PLHD	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I năm 2024				Kế hoạch quý II năm 2024				Kế hoạch quý III năm 2024				Kế hoạch năm 2024			
					Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Kế hoạch tiền về
	Tổng cộng				260.726.796		260.726.796		260.726.796		260.726.796		260.726.796		260.726.796		260.726.796		260.726.796	
	Kế hoạch SXKD Công ty cổ phần LICOGI12 công ty mẹ				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
	Gia trị SXKD (kể cả K1, do A cấp vật tư) của các công trình cũ				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
A	Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
1	Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
1	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
2	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
3	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
4	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
5	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
6	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
II	Các công trình giao thông				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
1	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
2	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
3	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
4	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
5	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	
6	Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng				129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509		129.014.509	

STT	Tên công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng và PLHD	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I năm 2024				Kế hoạch quý II năm 2024				Kế hoạch quý IV năm 2024				Kế hoạch năm 2024			
					Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Kế hoạch tiền về
4	Thi công tuyến RD18 dự án Quảng trường biển thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	884.000	690.462	343.070	193.538	193.538	347.392	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	690.462	536.608	536.608	690.462	536.608	536.608	536.608
III	Các công trình xây dựng dân dụng		768.631.263	197.441.468	77.722.132	90.259.120	60.135.822	75.777.150	70.263.157	64.379.598	24.369.750	62.388.472	70.616.646	19.281.451	15.885.400	73.557.513	197.150.483	247.796.150	268.689.578	268.689.578
1	Công trình nhà liên lạc phân BOT	Công ty cổ phần BOT Vietransi	98.825.918	5.279.918	3.000.000	16.801.617	9.088.750	2.279.918	23.735.500	9.088.750	9.088.750	6.718.642	9.088.750	-	-	9.088.750	5.279.918	47.255.759	36.355.000	36.355.000
2	Thi công móng, kết cấu thân thô và hoàn thiện cơ bản toà CT1	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thành Nghĩa	127.780.964	67.780.964	33.890.482	21.256.591	20.221.000	30.890.482	21.256.591	20.221.000	3.000.000	21.256.591	20.221.000	-	-	15.221.000	67.780.964	63.769.772	75.884.000	75.884.000
3	Thi công móng, kết cấu thân thô và hoàn thiện cơ bản toà CT3	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thành Nghĩa	79.427.000	75.326.601	18.831.650	15.985.400	14.296.860	18.606.750	15.885.400	14.296.860	18.606.750	15.885.400	14.296.860	19.281.451	15.885.400	14.296.860	75.326.601	63.541.600	57.187.440	57.187.440
4	Thi công liệt cầu, hoàn thiện thô và MPP 52 căn liên kế-Cam Ranh	Công ty Ikon	59.383.519	49.053.985	22.000.000	18.527.840	2.809.207	24.000.000	18.385.667	7.053.083	2.763.000	18.527.840	13.290.131	-	-	21.230.998	48.763.000	55.441.346	44.383.519	44.383.519
3	Yêu nhà thương mại dịch vụ văn phòng và chung cư để bán DABACO - 29T	Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	403.213.862	17.787.673	-	-	13.719.905	-	18.385.667	-	-	-	13.719.905	-	-	13.719.905	-	17.787.673	54.879.619	54.879.619
IV	Các công trình nhà công nghiệp		117.340.007	-	-	-	-	-	3.551.507	-	-	-	1.775.753	-	-	1.775.753	-	3.551.507	3.551.507	3.551.507
1	Nhà máy bột giấy Quang Ngãi	Công ty cổ phần Bột Giấy VNT 19	117.340.007	-	-	-	211.745	-	-	-	-	-	-	-	-	1.775.753	-	3.551.507	3.551.507	3.551.507
V	Gia công cơ khí		-	-	-	-	211.745	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	Mục tiêu trình thẩm phê duyệt và công nghiệp		388.500.000	-	-	-	-	63.333.333	50.666.667	30.400.000	63.333.333	50.666.667	30.400.000	73.333.333	58.666.667	35.200.000	200.000.000	160.000.000	90.000.000	90.000.000
1	Các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp		200.000.000	-	-	-	-	33.333.333	26.666.667	16.000.000	33.333.333	26.666.667	16.000.000	16.000.000	26.666.667	16.000.000	100.000.000	80.000.000	150.000.000	150.000.000
2	Các công trình cơ sở hạ tầng và công nghiệp		50.000.000	-	-	-	-	10.000.000	8.000.000	4.800.000	10.000.000	8.000.000	4.800.000	10.000.000	8.000.000	4.800.000	30.000.000	24.000.000	14.000.000	14.000.000
3	Các công trình hạ tầng và giao thông		138.500.000	-	-	-	-	20.000.000	16.000.000	9.600.000	20.000.000	16.000.000	9.600.000	30.000.000	24.000.000	14.400.000	70.000.000	56.000.000	33.600.000	33.600.000

P. KINH TẾ KỸ THUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đương Mạnh Hùng